

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 95/2022/HS-ST

Ngày 10/6/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Sơn Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Bé
2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Đức, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ, Kiểm sát viên.

Trong ngày 10/6/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2022/TLST-HS ngày 20/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2022/QĐXXST-HS ngày 19/5/2022 đối với bị cáo:

Đặng Gia C, sinh ngày 06/6/1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Tổ 59, Ấp Phú Lợi, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Số 76/33/2 Đường N, ấp Cây Trâm, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Phụ hồ; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ học vấn: 6/12; con ông Đặng Thập L và bà Huỳnh Thị H; bị cáo có vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 21/01/2022; bị cáo có mặt.

Bị hại: Anh Cái Minh T, sinh năm 1998 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 12, Ấp T, Xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Số 59A đường 438, ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 25 phút ngày 13/01/2022, Đặng Gia C điều khiển xe gắn máy hiệu Wave màu đỏ biển số 59Y2-848.42 mượn của anh Đào Thanh N (chồng chị Nguyễn Thị Thanh T) đến Cửa hàng thể giới di động tại số 97 Tỉnh lộ M, ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, C gặp anh Cái Minh T là nhân viên bán

hàng đưa số tiền 800.000 đồng để nạp tiền vào ví điện tử Momo số điện thoại 0365852321 của vợ C tên Nguyễn Thị Kiều N thì Thanh đồng ý. Anh T để điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh trên bàn tiếp khách rồi đi vào bên trong quầy chuyển tiền. Trong lúc chờ Thanh chuyển tiền, C lợi dụng sơ hở, không có ai nên đã lén lút lấy trộm điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh của T bỏ vào túi quần phía trước bên trái rồi bỏ đi. Sau khi chuyển tiền, in hóa đơn xong, anh T quay trở ra thì không thấy C đâu, điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh cũng bị mất. Qua kiểm tra camera phát hiện C lén lút lấy trộm điện thoại nên anh T đã trình báo Công an xã P xử lý. Kết quả điều tra, C khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 17/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện C kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 64Gb màu xanh có giá trị là 12.000.000 (mười hai triệu) đồng.

Vật chứng:

- 01 nón kết màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 quần jeans màu xanh; 01 đôi dép kẹp màu đen; 01 xe gắn máy Honda Blade biển số 59Y2-848.42; 01 USB hiệu Apacer 3.1; 01 biên nhận nạp tiền, mã GD: 19749461251.

- 01 điện thoại di động hiệu iphone 11 64Gb màu xanh đã trả lại cho chủ sở hữu Cái Minh T.

Bị hại Cái Minh T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì và xin vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu nhận lại chiếc xe gắn máy Honda Blade biển số 59Y2-848.42.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 74/CT-VKS.CC ngày 19/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Đặng Gia C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố đã đưa ra chứng cứ để buộc tội bị cáo Đặng Gia C, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo C từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 nón kết màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 quần jeans màu xanh; 01 đôi dép kẹp màu đen.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh T 01 xe gắn máy Honda Blade biển số 59Y2-848.42.

Bị cáo C khai nhận hành vi như cáo trạng truy tố và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cùng gia đình chăm sóc cha mẹ già và hai con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo C tại hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản hiện trường, vật chứng thu giữ. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Vào khoảng 15 giờ 25 phút ngày 13/01/2022, tại Cửa hàng thế giới di động, địa chỉ: Số 97, Tỉnh lộ 15, ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo C đã lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11- 64Gb màu xanh của anh Cái Minh T.

[3] Bị cáo C là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và phải chịu trách nhiệm hình sự. Song, chỉ để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của anh T có giá trị là 12.000.000 (mười hai triệu đồng). Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý bằng luật hình sự và có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi của bị cáo đã thực hiện mới đủ tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình, cần xem xét đến nhân thân, những tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi của mình, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Bị hại Cái Minh T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với 01 nón kết màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 quần jeans màu xanh; 01 đôi dép kẹp màu đen đã qua sử dụng không có giá trị nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với 01 xe gắn máy Honda Blade biển số 59Y2-848.42 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thanh T cho bị cáo C mượn. Chị Thúy không biết C dùng xe đi trộm cắp tài sản nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự quyết định trả lại cho chị Thúy.

[9] Bị cáo C phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[10] Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Đặng Gia C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đặng Gia C 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 01 năm 2022.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) nón kết màu đen; 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen; 01 (một) quần Jeans màu xanh; 01 (một) đôi dép kẹp màu đen.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thanh T 01 (một) xe gắn máy Honda Blade màu đỏ, biển số 59Y2-848.42, số máy: JA36E0207681, số khung: RLHJA3607EY112877.

(Vật chứng đang quản lý tại kho vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C theo Phiếu nhập kho vật chứng số 55/PNK ngày 14/4/2022).

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- Đương sự (02);
- VKSND huyện Củ Chi (02);
- Công an huyện Củ Chi (02);
- Chi cục THADS huyện C (01);
- TAND TP. Hồ Chí Minh (01);
- Bộ phận THA hình sự (05);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Sơn Hà